Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 25.09.2019 08:25:17 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 334/BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

BÁO CÁO

Kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân phục vụ giám sát của Ban Dân Nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội

UBND tỉnh Tây Ninh nhận được Công văn số 304/BDN ngày 14/8/2019 của Ban Dân Nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc báo cáo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019 phục vụ giám sát của Ban Dân Nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc Hội *(thời kỳ báo cáo từ ngày 16/8/2018 - 15/8/2019)*, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Khái quát tình hình, kết quả triển khai tiếp công dân theo Luật tiếp công dân và Nghị định, Thông tư hướng dẫn

Công tác tiếp công dân được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân, Thông tư 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 quy định Quy trình tiếp công dân, Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15/5/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, Đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp… Qua đó, công tác tiếp công dân đã đi vào ổn định.

1.1. Việc xây dựng kế hoạch, lịch tiếp công dân định kỳ và công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan (cấp tỉnh, cấp huyện)

Các cơ quan hành chính trong tỉnh đều xây dựng lịch tiếp công dân định kỳ hàng năm, hàng tháng; lịch tiếp công dân định kỳ được niêm yết công khai tại các địa điểm tiếp công dân, thông báo đến các cơ quan có liên quan, công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và các phương tiện thông tin đại chúng trong tỉnh theo quy định. Tuy nhiên, đối với cấp xã do không có trang thông tin điện tử nên đa số các xã, thị trấn chưa thực hiện công bố lịch tiếp công dân trên trang thông tin điện tử của cấp UBND huyện.

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, huyện, thành phố, Chủ tịch UBND cấp xã duy trì công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định và tiếp dân đột xuất khi có yêu cầu; có sự liên hệ, phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan trong công tác tiếp công dân.

1.2. Việc bố trí cán bộ tiếp công dân tại các cấp ngành, số lượng và tỷ lệ cán bộ được đào tạo chuyên ngành luật; việc bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng cho

cán bộ làm công tác này

- Việc bố trí cán bộ tiếp công dân tại các cấp ngành, số lượng và tỷ lệ cán bộ được đào tạo chuyên ngành luật

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, huyện, thành phố và UBND cấp xã có bố trí công chức làm công tác tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, số lượng công chức, viên chức, cán bộ và người lao động làm nhiệm vụ tiếp công dân tại Ban Tiếp công dân tỉnh gồm có: 05 biên chế và 02 hợp đồng lao động; trong đó: Trưởng ban (kiêm nhiệm), 02 Phó Trưởng ban, 03 chuyên viên và 01 bảo vệ. Trình độ chuyên môn Luật 06/06 đồng chí, đạt 100 % (Thạc sĩ Luật: 01, Đại học Luật: 05), Trung cấp: 01.

Đối với cấp huyện: Hiện nay, số lượng công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân tại Ban Tiếp công dân các huyện, thành phố gồm có: 18 biên chế, trong đó: mỗi huyện, thành phố đều bố trí 01 Trưởng Ban Tiếp công dân *(do Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, thành phố kiêm nhiệm)* và 01 chuyên viên. Trình độ chuyên môn: Đại học luật 07/18 công chức *(đạt tỷ lệ 39%)*.

Đối với cấp xã, Chủ tịch UBND xã trực tiếp phụ trách công tác tiếp công dân và phân công công chức Tư pháp - Hộ tịch kiêm nhiệm thực hiện việc trực và tiếp công dân thường xuyên

- Việc bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng cho cán bộ làm công tác tiếp công dân

Hoàn thành việc triển khai sử dụng phần nềm Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo đến các sở, ngành, huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn theo Công văn số 282/TTCP-TTTT ngày 6/3/2018 của Thanh tra Chính phủ về việc sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo. Hiện đang tiếp tục theo dõi, hướng dẫn thực hiện.

1.3. Vai trò và sự tham gia của Luật sư trong hoạt động tiếp công dân; công tác phối hợp với các cơ quan hữu quan, đoàn thể

Đoàn Luật sư tỉnh đã có vai trò quan trọng trong việc xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, đông người, khi tham gia xử lý những vụ việc trên, UBND tỉnh đều tổ chức mời Đoàn Luật sư để tư vấn, đồng thời thông qua vai trò của luật sư, giải thích, thuyết phục công dân hiểu rõ pháp luật từ đó chấp hành pháp luật tốt hơn.

UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, trong việc xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; thường xuyên mời Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh tham gia góp ý, giám sát việc giải quyết, góp phần giải quyết nhiều vụ việc phức tạp, đông người.

2. Khái quát tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong tỉnh

Trong năm 2019, tình hình khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân giảm nhiều so với năm 2018 và các năm trước cả về tính chất cũng như số lượng các vụ việc (giảm về số lượng các vụ việc phát sinh mới); các địa phương đã

nắm chắc tình hình, xử lý ngay từ cơ sở, mặc dù còn có một số trường hợp đã được các cấp, các ngành kể cả Trung ương xử lý, giải quyết đúng pháp luật, thấu tình đạt lý, nhưng thỉnh thoảng vẫn đến Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh để khiếu nại. Nhìn chung, tình hình khiếu nại, tố cáo đông người chưa thấy có phát sinh biểu hiện gì mới, phức tạp.

3. Kết quả tiếp công dân trên địa bàn tỉnh:

Tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cho người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cấp, các ngành, tăng cường công tác tiếp công dân theo đúng qui định của pháp luật, chất lượng và hiệu quả qua công tác tiếp công dân được nâng lên. Tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở, công tác kiểm tra, xác minh, đối thoại công khai, dân chủ đối với người khiếu nại ở cả hai cấp (lần đầu và lần 2), góp phần giải quyết được nhiều vụ việc ngay từ cơ sở. Người đứng đầu các cấp, các ngành đã dành nhiều thời gian trực tiếp tiếp công dân theo chức trách, không để phát sinh mới vụ việc khiếu nại phức tạp, đông người.

Trong năm 2019, toàn tỉnh đã tiếp 3.591 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (tăng 25% so với cùng kỳ năm 2018); đến trình bày và hỏi thăm tiến độ giải quyết: 3.379 vụ việc (tăng 29%), có 49 lượt nhiều người (giảm 6%).

Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu thuộc các lĩnh vực hành chính về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù và tranh chấp tài sản, cụ thể: Lĩnh vực hành chính 482 vụ (trong đó, khiếu nại trong lĩnh vực đất đai chiếm 87%), lĩnh vực tư pháp 41 vụ, còn lại là thuộc các lĩnh vực khác.

- Số lượt nhiều người: 49 lượt với 49 vụ việc (từ 3 đến 5 người).

- Số vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài:

Đối với việc kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Chính phủ kiểm tra, rà soát, thống nhất phương án xử lý giải quyết 10/10 vụ, đã tổ chức thực hiện xong 10/10 vụ.

Thực hiện Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 17/6/2019, về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; qua kiểm tra, rà soát tỉnh không còn loại vụ việc này, tuy nhiên UBND tỉnh đã có Công văn số 1234/UBND-TD ngày 17/6/2019 về việc rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, kéo dài; chỉ đạo cho các cấp, các ngành tiếp tục theo dõi, nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết đơn mới phát sinh, không để trở thành phức tạp nhằm phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại Hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1698/KH-UBND ngày 08/8/2019 về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Việc thực hiện trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan

+ *Đối với cấp tỉnh:* Căn cứ lịch tiếp công dân, trong thời gian báo cáo 12 tháng, Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp tiếp công dân 10/12 kỳ, ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp 01/12 kỳ *(01 kỳ không bố trí lịch tiếp công dân do trùng vào ngày Tết Nguyên Đán).*

+ *Đối với các sở, ngành:* Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh duy trì công tác tiếp công dân định kỳ 01 ngày trong một tháng theo quy định và tiếp dân đột xuất khi có yêu cầu, bức xúc của công dân; quan hệ phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan trong công tác tiếp công dân.

- *Đối với cấp huyện, thành phố:* Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực tiếp tiếp công dân 209/228 kỳ, ủy quyền cho Phó Chủ tịch tiếp 06/228 kỳ, ủy quyền cho Thủ trưởng các phòng, ban huyện tiếp 08/228 kỳ *(05 kỳ không bố trí lịch tiếp công dân do trùng vào các ngày lễ, tết Nguyên Đán)*. Chủ tịch UBND huyện Trảng Bàng, Châu Thành, Thành phố Tây Ninh tiếp công dân đột xuất 05 kỳ.

4. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh

4.1. Tình hình chung về giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Trong năm 2019, các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh tiếp nhận 2.482 đơn (tăng 15% so với năm 2018), có 1.559 đơn đủ điều kiện xử lý (gồm 360 đơn khiếu nại, 68 đơn tố cáo và 1.131 đơn phản ánh, kiến nghị), còn lại 923 đơn là đơn trùng lắp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung và địa chỉ người khiếu nại, tố cáo. Sau khi xử lý 428 đơn khiếu nại, tố cáo (360 đơn khiếu nại, 68 đơn tố cáo), đã có 144 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 152 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, còn lại 119 đơn khiếu nại và 13 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền các đơn vị.

- Số vụ việc mới phát sinh: 132 vụ *(giảm 20 % so với năm 2018)*

- Thẩm quyền giải quyết: số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh 69 đơn (67 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo); số đơn thuộc thẩm quyền của cấp huyện 125 đơn (108 đơn khiếu nại, 17 đơn tố cáo);

- Đơn khiếu nại, tố cáo đã giải quyết hết thẩm quyền nhưng có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ xem xét lại: không có

Số đơn tiếp nhận trong năm 2018 phần lớn là đơn trùng lắp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung và địa chỉ người khiếu nại, tố cáo (923/2482 đơn); trong khi số vụ việc mới phát sinh giảm so với năm 2018.

4.2. Kết quả giải quyết

4.2.1. Số vụ việc khiếu nại đã giải quyết

Tổng số đơn là 157 đơn khiếu nại (có 38 đơn kỳ trước chuyển sang) với 157 vụ việc, đã giải quyết: 130 vụ, đạt 83%; chấp hành đúng thời hạn giải quyết theo quy định 42/130 vụ, đạt 32%.

- Hình thức giải quyết: ban hành 118 quyết định giải quyết.

- Phân tích kết quả giải quyết: Kết quả khiếu nại đúng 10 vụ (chiếm 8%), khiếu nại sai 102 vụ (chiếm 78%), khiếu nại đúng một phần 18 vụ (chiếm 14%).

- Kết quả giải quyết khiếu nại: không thu hồi tiền và tài sản cho nhà nước và không xử lý trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại.

- Số vụ việc đang giải quyết: 27 vụ việc.

- Số vụ việc chưa giải quyết: Không có.

- Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật: Đã tổ chức thực hiện xong 183/200 Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, trong đó có 90/103 Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện xong đạt 87%, còn lại 13 Quyết định hiện đang thực hiện[1].

4.2.2. Số vụ việc tố cáo đã giải quyết

Tổng số đơn là 19 đơn (có 06 đơn kỳ trước chuyển sang) với 19 vụ việc; đã giải quyết 18 vụ việc, đạt 95%. Chấp hành đúng thời hạn giải quyết theo quy định 14/18 vụ, đạt 78%

- Phân tích kết quả giải quyết: tố cáo đúng 02 vụ việc (chiếm 11%), tố cáo sai 08 vụ (chiếm 45%), tố cáo đúng một phần 08 vụ việc (chiếm 44%).

- Số vụ việc từ khiếu nại không được chuyển sang tố cáo người giải quyết khiếu nại: 04 vụ việc, hiện đã ban hành thông báo không thụ lý.

- Kết quả giải quyết tố cáo: trả lại cho công dân 4.000.000 đồng[2]; Xử phạt vi phạm hành chính 02 người, còn lại là kiểm điểm rút kinh nghiệm.

- Số vụ việc đang giải quyết: 06 vụ việc.

- Số vụ việc chưa giải quyết: Không có.

- Việc thi hành kết luận tố cáo có hiệu lực pháp luật: Đã thi hành xong 06/06 kết luận tố cáo.

4.2.3. Số vụ việc công dân khiếu nại đã khởi kiện vụ án hành chính và kết quả giải quyết của cơ quan Tòa án (tỷ lệ các bản án đồng ý hoặc không đồng ý với quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khởi kiện)

Đến thời điểm hiện nay có 13 Quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh chưa được thi hành.

Trong đó, có 04 Quyết định đang bị khởi kiện tại Tòa án gồm: 02 vụ việc khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh (01 vụ đang trong quá trình thu thập chứng cứ; 01 vụ Tòa án đã đình chỉ giải quyết do người khởi kiện rút đơn); 02 vụ việc Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết (01 vụ Tòa án công nhận Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; 01 vụ Tòa án tuyên hủy Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh).

---

[1] Trong đó, có 04 quyết định đã khởi kiện ra tòa.
[2] Do Ông Phạm Vũ Cường – Giám đốc Công ty TNHH MTV Thành Đức Tây Ninh lừa đảo chiêu sinh đào tạo Giấy phép lái xe ô tô hạng B2

5. Đánh giá chung

Nhìn chung, qua công tác xử lý đơn cho thấy, nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu trong lĩnh vực hành chính chiếm 90% (trong đó khiếu nại trong lĩnh vực đất đai trên 70% *(khiếu nại việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tranh chấp đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư ... đã được cấp huyện giải quyết nhưng còn khiếu nại)*); lĩnh vực tư pháp (chiếm 4%); lĩnh vực khác (chiếm 6%). Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh chiếm 34%.

a) Đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

- Về tiếp nhận, thụ lý và thời hạn giải quyết, trả lời: Nhìn chung các cấp, các ngành trong tỉnh đều thực hiện tốt các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; nhất là hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục về tiếp nhận, thụ lý đơn khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên, về thời gian giải quyết, trả lời một số vụ việc còn chậm so với quy định; việc xử lý đơn chưa thật chính xác, lý do: Thời hạn giải quyết ngắn, trong khi phần lớn các vụ việc đều có tính chất phức tạp; nghiệp vụ của cán bộ xử lý đơn còn hạn chế.

- Về việc bảo đảm tính công khai trong việc kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại: Các cấp, các ngành thực hiện công khai, dân chủ, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể, mời những người có liên quan tham gia việc kiểm tra, xác minh, đối thoại, nhất là những vụ việc khiếu nại liên quan đến tranh chấp đất đai.

- Về đối thoại giải quyết khiếu nại, tố cáo: Người giải quyết khiếu nại phải tiến hành đối thoại với người khiếu nại, tất cả các vụ việc khiếu nại ở hai cấp đều được tổ chức đối thoại với người khiếu nại.

- Việc giữ bí mật thông tin và bảo vệ người tố cáo: Các cấp, các ngành thực hiện đúng qui định của pháp luật về tố cáo trong việc giữ bí mật thông tin và bảo vệ người tố cáo, đến nay chưa phát hiện có trường hợp nào vi phạm.

- Việc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, công khai quyết định giải quyết khiếu nại: Các cấp, các ngành thực hiện đúng theo qui định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo về ban hành quyết định giải quyết khiếu nại; công khai quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận việc giải quyết tố cáo cho người khiếu nại, người tố cáo và người có liên quan.

- Việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật đã được lãnh đạo các cấp, các ngành quan tâm, chỉ đạo quyết liệt đã thi hành xong 90/103 Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh đạt 87%, còn lại 13 Quyết định hiện đang thực hiện.

b) Việc xử lý trách nhiệm đối với người thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo cho các cấp, các ngành thực hiện nghiêm các qui định của Đảng và pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo; ý thức của đội ngũ cán bộ tham gia công tác này được nâng cao, do đó đến nay chưa có trường hợp nào vi phạm đến mức phải bị xử lý.

c) Tính công khai, minh bạch trong giải quyết, thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Các cấp, các ngành thực hiện đúng theo qui định, công khai nhiều lần đối với danh sách các vụ việc đã có ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để tạo sự đồng thuận của xã hội.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO DO CÁC CƠ QUAN CỦA QUỐC HỘI, BAN THUỘC ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI CHUYỂN ĐẾN

1. Về kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo do các cơ quan của Quốc hội, Ban thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội chuyển đến các cấp, ngành có thẩm quyền trên địa bàn

Tổng số vụ việc tiếp nhận: 04 vụ việc. Cả 04 vụ việc đều thuộc thẩm quyền giải quyết. Kết quả, đã xem xét, giải quyết xong 04/04 vụ (vụ bà Trần Ngọc Anh, phản ánh liên quan đến việc cấp Giấy CNQSDĐ đối với diện tích đất mà UBND tỉnh đã cho Công ty Cao su 1/5 thuê; vụ bà Trần Thị Mai, ngụ huyện Châu Thành phản ánh cho rằng Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 09/01/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn Thừa (cha của bà) có nhiều nội dung không đúng, không phù hợp với quy định; vụ các hộ dân phản ánh kiến nghị liên quan đến việc khai thác mỏ cát của Công ty TNHH MTV Quốc Hùng, huyện Tân Châu; vụ bà Nguyễn Kim Dung khiếu nại liên quan đến Dự án Khu du lịch Núi Bà)

2. Báo cáo kết quả giải quyết một số vụ việc do Ban Dân nguyện chuyển đến địa phương *(theo danh sách vụ việc gửi kèm, có tài liệu kèm theo báo cáo)*

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền do Ban Dân nguyện - Ủy ban thường vụ Quốc hội chuyển đến: có 01 vụ việc của bà Nguyễn Kim Dung khiếu nại liên quan đến Dự án Khu du lịch Núi Bà, đã xem xét, giải quyết xong. *(kèm tài liệu)*

3. Báo cáo kết quả thực hiện, ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực (theo Công văn số 12268/VPCP-V.I ngày 18/12/2018 của Văn phòng Chính phủ) về thực hiện kiến nghị của UBTVQH tại báo cáo số số 341/BC-UBTVQH14 ngày 25/10/2018

Qua rà soát tại phụ lục số 18, ban hành kèm theo Báo cáo số 341/BC-UBTVQH14 ngày 25/10/2018 và theo yêu cầu của đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh Tây Ninh không phải là đối tượng được giám sát và không có vụ việc nào được nêu trong danh sách 51 vụ việc mà Đoàn giám sát đề nghị xem xét lại và tiếp tục giải quyết.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CÓ LIÊN QUAN

Giao Thanh tra tỉnh Tổ chức triển khai thực hiện việc nhập liệu Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh đã mở nhiều lớp tập huấn, đến nay đã triển khai cho tất cả các cấp

các ngành trong tỉnh, kể cả các xã, phường thị trấn, hiện nay hệ thống đang vận hành.

IV. NHẬN XÉT CHUNG

1. Những kết quả đạt được

UBND tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cho các cấp, các ngành tăng cường công tác tham mưu, quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo góp phần giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh; kịp thời ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo chấn chỉnh, tăng cường về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo, tập huấn triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, hướng dẫn nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho các cấp, các ngành; trách nhiệm của Thủ trưởng các cấp, các ngành được nâng lên.

- Về công tác tiếp dân: Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện và chỉ đạo Thủ trưởng các cấp, các ngành nghiêm túc thực hiện tốt trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan theo đúng quy định của pháp luật, đây là chuyển biến tích cực về nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân; tổ chức tốt việc tiếp công dân tại cơ sở, hạn chế việc người dân khiếu nại vượt cấp về tỉnh và Trung ương.

- Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh.

- Đã chỉ đạo, cho ý kiến xử lý đối với các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh đã có hiệu lực pháp luật, tổ chức thi hành được 90/103 Quyết định (đạt 88,23%), đây là sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành trong công tác này.

- UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, nhất là Thanh tra Chính phủ, Ban Tiếp công dân Trung ương trong việc xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện vượt cấp về Trung ương.

2. Tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và nguyên nhân

Một số trường hợp đã được giải quyết đúng pháp luật, thỏa đáng, có lý, có tình, đã có ý kiến kết luận của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và đã được lãnh đạo tỉnh tiếp, giải thích nhiều lần, UBND tỉnh cũng đã ban hành thông báo chấm dứt giải quyết khiếu nại và từ chối tiếp theo quy định nhưng các hộ dân này vẫn thường xuyên đến Trụ sở Tiếp công dân tỉnh, đeo bám;

Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo một số vụ việc còn chậm về tiến độ, thời hạn giải quyết; nhất là các vụ việc khiếu nại liên quan đến bồi thường, hỗ trợ khi thực hiện dự án, lý do: yếu tố lịch sử để lại; quá trình quản lý, sử dụng đất đai trải qua nhiều thời kỳ nên cần phải thu thập đầy đủ chứng cứ; có những trường hợp

cần phải trao đổi thống nhất về quan điểm xử lý với các Bộ, ngành liên quan trước khi ban hành quyết định giải quyết.

Năng lực, trách nhiệm của một số cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế nên việc áp dụng và vận dụng pháp luật còn chưa thống nhất; trong quá trình làm việc, hướng dẫn, giải thích cho công dân chưa có khả năng thuyết phục.

3. Các giải pháp khắc phục trong thời gian tới

Tiếp tục triển khai, thực hiện đúng pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc tiếp công dân phải gắn với việc chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt Kế hoạch phối hợp và tổ chức thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng theo Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ.

Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở; tiếp tục công khai nhiều lần đối với danh sách các vụ việc đã có ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để tạo sự đồng thuận của xã hội. Kiên quyết xử lý các đối tượng lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối trật tự công cộng, khiếu nại tố cáo sai sự thật theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật.

Tập trung chỉ đạo, xử lý, giải quyết kịp thời các đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, kéo giảm tình trạng giải quyết quá hạn luật định.

Tăng cường việc thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân nhằm đánh giá đúng trách nhiệm, vai trò người đứng đầu trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương.

Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo tại các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục chỉ đạo, sắp xếp, bố trí công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phải có năng lực, trách nhiệm, ổn định vị trí công tác và tạo điều kiện cho công chức yên tâm công tác.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị Ban Dân nguyện: Đối với những vụ việc đã được Thủ tướng Chính phủ có ý kiến kết luận, các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh xem xét, giải quyết đúng theo quy định của pháp luật thì từ chối việc tiếp nhận đơn khiếu nại (hoặc xếp lưu đơn) theo quy định; trong trường hợp đơn không rõ ràng thì hướng dẫn theo quy định; chỉ chuyển đơn cho địa phương trong trường hợp vụ việc thuộc thẩm quyền của địa phương và chưa được giải quyết.

Kiến nghị Thanh tra Chính phủ:

Sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ, quy định và hướng dẫn một số điều của Luật Tố cáo năm 2018 để làm cơ sở cho các địa phương thực hiện, trong đó cần hướng dẫn cụ thể các trường hợp không thụ lý giải quyết và các biểu mẫu kèm theo, lý do: Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 chưa quy định chi tiết.

Xem xét không đưa trường hợp bà Lê Thị Huệ (ngụ xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh) và trường hợp bà Nguyễn Thị Hiền (công tác tại tỉnh Bình Định từ năm 1995, không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Tây Ninh) vào danh sách công dân Tây Ninh tham gia khiếu kiện đông người tại Hà Nội.

Trên đây là kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc./.

Nơi nhận:
- Ban Dân Nguyện - UBTVQH;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT VP. TĐ-12b

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Phụ lục 1

TÌNH HÌNH KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(Kèm theo Báo cáo số 334 / BC-UBND ngày 20 /9/2019 của UBND tỉnh)

Cấp ngành	TÌNH HÌNH TIẾP CÔNG DÂN													KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN								
	Số lượt tiếp công dân và số kỳ tiếp công dân của người đứng đầu theo quy định							Phân loại việc qua tiếp công dân						Hướng dẫn, giải thích		Số vụ việc tiếp nhận		Kết quả giải quyết vụ việc tiếp nhận qua tiếp công dân				
	Số lượt tiếp					Số ngày tiếp dân định kỳ				Theo loại đơn (vụ việc)			Theo lĩnh vực (KN,									
	Tổng số	Tiếp thường xuyên	Tiếp định kỳ	Tiếp đột xuất	Đoàn đông người	Chủ tịch, Thủ trưởng	Cấp phó tiếp theo ủy quyền	Số vụ việc	Phức tạp, kéo dài	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Hành chính	Tư pháp	Văn bản	Trực tiếp	Thụ lý theo thẩm quyền	Chuyển/ chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền	vụ việc đã giải quyết	vụ việc đang giải quyết (chưa có QĐ giải quyết)	Vụ việc được giải quyết dứt điểm (lần 1,2, cuối cùng)	Vụ việc công dân tiếp khiếu	Văn bản chấm dứt (bản án của tòa)
MS	1= (2+3+4)	2	3	4	5	6	7	8= (10+11+12)	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
UBND Cấp tỉnh	418	390	28		14	10	1	382	0	240	15	127	218	31	0	382	Theo thông tư 03 không có tách riêng việc tiếp nhận qua tiếp công dân mà chỉ thể hiện ở phần xử lý đơn từ các nguồn chuyển đến		376	240	124	Theo Thông tư 03 không yêu cầu tách riên nội dung này	12
Các sở và đơn vị thuộc tỉnh	196	187	9		1	300		190		79	10	101	79	5		190			109	64	43		2
Cấp huyện, xã	2,977	1,358	1,619		34	209	6	2,807		185	10	2,612	185	5		2,807			690	255	412		23
Tổng	**3,591**	**1,935**	**1,656**		**49**	**519**	**7**	**3,379**	**0**	**504**	**35**	**2,840**	**482**	**41**	**0**	**3,379**			**1,175**	**559**	**579**		**37**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Phụ lục 2

KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT ĐƠN, THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

(Kèm theo Báo cáo số 334/BC-UBND ngày 20 /9/2019 của UBND tỉnh)

Cấp ngành	TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT ĐƠN															KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT (đơn khiếu nại, tố cáo)											
	Tổng số đơn nhận (đủ điều kiện)	Phân loại theo đơn, thư			Theo lĩnh vực (đơn khiếu nại, tố cáo)									Theo điều kiện xử lý													
					Hành chính					Tư pháp																	
		Khiếu nại	Tố cáo	khiến nghị, phản ánh	Đất đai	Nhà	Tài sản	Chính sách người có công	Khác	Hình sự	Dân sự	Hành chính	Khác	Đơn trùng	Đơn không đủ điều kiện	Đơn đủ điều kiện	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Đang giải quyết	Đã giải quyết	Khiếu nại			Tố cáo			Thu hồi về đất	Thu hồi về tài sản (tr)	Kỷ luật các nhân	Kỷ luật tập thể
																				Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại có đúng, có sai	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo có đúng, có sai				
UBND Cấp tỉnh	286	205	25	56	194	2	2	29		1				423	286		69	15	54	3	41	8	0	2	0	0	0	0	0
Các sở và đơn vị thuộc cấp tỉnh	179	67	32	80	35	0	2	25		13				251	179		11	1	10	0	3	0	2	2	3	0	0	0	0
UBND Cấp huyện, xã	1,094	88	11	995	69	1	6	18		2				249	1,094		96	12	84	7	58	10	0	4	5	0	0	0	0
Tổng	**1,559**	**360**	**68**	**1,131**	**298**	**3**	**10**			**16**				**923**	**1,559**		**176**	**28**	**148**	**10**	**102**	**18**	**2**	**8**	**8**	**0**	**0**		**0**